**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: **133 /2018/HS-PT**
Ngày: 19/11/2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.
+ *Các thẩm phán:* Bà **Lê Thúy Phượng**.
Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

+ *Thư ký phiên tòa*: Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa*: Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/2018/HSPT ngày 02/10/2018 đối với bị cáo Trịnh Trung K do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 184/2018/HS-ST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Bị cáo có kháng cáo***:

**Trịnh Trung K**, sinh ngày 27/5/1998 tại tỉnh Y; nơi ĐKNKTT: Đội A, thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Y; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trịnh Hữu B và bà Nguyễn Thị C; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2018, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/4/2018, Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố N phối hợp với Công an phường L kiểm tra hành chính phòng 403 Khách sạn Q ở số 11/2D đường R, phường X, thành phố N. Trong phòng có Nguyễn Thị H, tại đây H tự nguyện giao nộp một gói thuốc Caraven A, bên trong có 11 viên nén hình vương niệm (ký hiệu **A**); 01 gói giấy bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu **B**); 07 bịch nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu ngà (ký hiệu **C**); 10 bịch nilon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể nàu trắng (ký hiệu **D**). H khai nhận đây là ma túy lắc và

ma túy khay do Trịnh Trung K hiện đang ở phòng 302 Khách sạn TV, phường Y, thành phố N đưa cho H để H đem đi bán cho các con nghiện.

Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Tổ công tác phối với với Công an phường Y, thành phố N kiểm tra hành chính phòng 302 Khách sạn TV, phường Y, thành phố N. Tại phòng 302 có mặt Trịnh Trung K, Mai Xuân T, Nguyễn Thị Yến Tr, Trương Thị M. Tại cơ quan công an, H và K đều khai nhận số ma túy bị thu giữ là do K đưa cho H để đem đi bán cho các con nghiện kiếm lời. K khai nguồn gốc ma túy là do K mua của một người tên S (không rõ lai lịch) ở Thành phố C với giá **20.000.000đ** để mang về thành phố N bán lại kiếm lời.

Quá trình điều tra đã chứng minh được H và K đã nhiều lần bán ma túy cho Mai Xuân T, Trương Thị M và Nguyễn Ngọc V với giá 300.000đ/viên lắc, 900.000đ đến 1.000.000đ/bịch ma túy khay.

Tại Kết luận giám định số 201/GĐTP/2018 ngày 17/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu **A** gửi giám định có khối lượng 4,4761g. Đề nghị Công an cảnh sát điều tra, Công an thành phố N gửi Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an tiếp tục giám định; Tinh thể trong mẫu ký hiệu **B** gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5890g là (loại) Ketamine; Chất bột trong mẫu ký hiệu **C** gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,1011g là (loại) Ketamine; Chất bột trong mẫu ký hiệu **D** gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,3055g là (loại) Ketamine;

Tại kết luận giám định số 1982/C54B ngày 25/5/2018 của phân viện Khoa học hình sự Thành phố C kết luận: Chất bột màu xanh đựng trong một gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,6111g, loại Melthylphenidate.

Bản án hình sự sơ thẩm số 184/2018/HS-ST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N đã áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trịnh Trung K, xử phạt bị cáo Trịnh Trung K 08 năm tù và phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng) về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*". Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị H 07 (bảy) năm tù và phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng) về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*" nhưng bị cáo H không kháng cáo; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/8/2018, bị cáo Trịnh Trung K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm, vì xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] <u>Về thủ tục tố tụng</u>**:

Kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

**[2] <u>Về nội dung</u>**:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Trung K đã khai nhận hành vi mà bị cáo thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo H; vật chứng và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Tòa án nhân dân thành phố N đã xét xử bị cáo Trịnh Trung K về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

**[3] <u>Xét kháng cáo của bị cáo</u>**: Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất ổn tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai trái nhưng vì ham lợi nên vẫn thực hiện.

Quá trình xét xử tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy bị cáo Trịnh Trung K thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bản án số 184/2018/HS-ST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N đã xử phạt tiền bổ sung các bị cáo Trịnh Trung K, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo là 10.000.000đ nhưng lại không áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là thiếu xót nên Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

**1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Trung K và giữ nguyên bản án sơ thẩm.**

***<u>Tuyên bố</u>*: Bị cáo Trịnh Trung K phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"***.

**2.** Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Trịnh Trung K**, **Nguyễn Thị H**.

***<u>Tuyên xử</u>*: Xử phạt bị cáo Trịnh Trung K 08** (*tám*) **năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/4/2018.

Phạt bổ sung các bị cáo Trịnh Trung K, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo số tiền là **10.000.000đ** (*mười triệu đồng*) để sung công quỹ nhà nước.

**3.** Bị cáo Trịnh Trung K phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. N;
- VKSND TP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Án văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Long**